

岡山外語学院
HỌC VIỆN NGOẠI NGỮ OKAYAMA

KHÓA HỌC LÊN
KÌ NHẬP HỌC THÁNG 4 NĂM 2026

ĐIỀU KHOẢN TUYỂN SINH

Kì nhập học	Tên khóa đào tạo	Mục tiêu của khóa học
Tháng 4 năm 2026	Khóa học lên 1 năm Khóa học lên 2 năm	Trang bị năng lực tiếng Nhật cần thiết để vào học tại các cơ sở giáo dục bậc cao (tham chiếu trình độ B2* trong khung giáo dục tiếng Nhật).

* Khung tham chiếu giáo dục tiếng Nhật là hệ thống mô tả mức độ thành thạo tiếng Nhật từ A1 (cơ bản) đến C2 (thành thạo) với 6 cấp độ. B2 được coi là trình độ của người sử dụng ngôn ngữ tự lập, có thể hiểu nội dung chính của các văn bản phức tạp và có thể giao tiếp một cách lưu loát và tự nhiên với người nói tiếng Nhật thành thạo.

1 . CHÍNH SÁCH TUYỂN SINH	2
2 . SỐ LƯỢNG TUYỂN SINH VÀ TIÊU CHÍ TUYỂN SINH	2
2-1 . Số lượng tuyển sinh	2
2-2 . Tiêu chí tuyển sinh	2
3 . QUÁ TRÌNH TUYỂN CHỌN.....	3
3-1 . Kỳ thi phỏng vấn	3
3-2 . Xét duyệt hồ sơ	3
3-3 . Tài liệu cần nộp	3
3-4 . Thông tin về các khoản phí	5
<u>Tiến trình từ đăng kí đến nhập học.....</u>	7
4 . KHÁC.....	8
4-1 . Hành vi bất chính.....	8
4-2 . Ký túc xá	8
4-3 . Học bổng	9
4-4 . Chi phí sinh hoạt	9
4-5 . Lưu trú với tư cách du học sinh nước ngoài	9
4-6 . Về hoạt động ngoài tư cách lưu trú	10
4-7 . Về bảo hiểm y tế và chi phí y tế	10
4-8 . Về bảo hiểm y tế và chi phí y tế	10
4-9 . Xử lý thông tin cá nhân.....	10
<u>Lịch sử của Học viện Ngoại ngữ Okayama.....</u>	11
<u>[Địa chỉ liên lạc-nộp tài liệu]</u>	12

1. CHÍNH SÁCH TUYỂN SINH

Trường chúng tôi tìm kiếm những người có các đặc điểm sau, dựa trên lý tưởng và mục tiêu giáo dục của nhà trường:

- Người có mục đích nhập học rõ ràng và có tinh thần học tập cao.
- Người hiểu biết về văn hóa xã hội Nhật Bản cũng như văn hóa của các quốc gia khác, và có mong muốn đóng góp cho cộng đồng quốc tế như một thành viên toàn cầu.
- Người có ý chí chủ động giao tiếp với nhiều nền văn hóa khác nhau.
- Người có trách nhiệm, nhận thức tốt và sẵn sàng thử thách cái mới.
- Người hiểu được ý nghĩa của việc học tập tại Nhật Bản và có khả năng tập trung vào việc học.

2. SỐ LƯỢNG TUYỂN SINH VÀ TIÊU CHÍ TUYỂN SINH

2-1. Số lượng tuyển sinh

Khóa học lên 1 năm Kì nhập học tháng 4 năm 2026	20 học sinh
Khóa học lên 2 năm Kì nhập học tháng 4 năm 2026	90 học sinh

2-2. Tiêu chí tuyển sinh

Những học sinh muốn nhập học tại trường chúng tôi là những người mong muốn nhận được giáo dục tại các cơ sở giáo dục bậc cao như đại học, trường chuyên môn, v.v., ở Nhật Bản, và chỉ những người đáp ứng đầy đủ các điều kiện dưới đây mới được phép nhập học:

- (1) Đã hoàn thành ít nhất 12 năm giáo dục học đường hoặc chương trình học tương đương.
- (2) Về cơ bản, phải từ 18 tuổi trở lên.
- (3) Có khả năng chi trả chi phí trong suốt thời gian học tập tại Nhật Bản.
- (4) Trường hợp nhập học khóa học lên 1 năm: yêu cầu người học phải có trình độ tiếng Nhật tương đương từ trình độ A2 giai đoạn sau trở lên theo Khung tham chiếu giáo dục tiếng Nhật.

Trường hợp nhập học khóa học lên 2 năm: yêu cầu người học phải có trình độ tiếng Nhật tương đương từ trình độ A1 trở lên theo Khung tham chiếu giáo dục tiếng Nhật.

Có năng lực tiếng Nhật đạt các mức độ dưới đây.

Khóa học	Chứng chỉ theo Khung tham chiếu về giáo dục tiếng Nhật	Chứng chỉ thi kiểm tra năng lực Bảng điểm và các tài liệu liên quan *		Đại học Trường chuyên môn Trung học phổ thông Các cơ sở giáo dục tiếng Nhật **
Khóa học lên 1 năm	Chứng chỉ được coi là tương đương tương đương A2 giai đoạn sau theo Khung tham chiếu về giáo dục tiếng Nhật.	JLPT	N4 trở lên	Văn bản chứng minh đã học tiếng Nhật trên 500 giờ, hoặc đạt trình độ tương đương A2 giai đoạn sau trở lên.
		J.TEST	Cấp E trở lên	
		JPT	370 điểm trở lên	
Khóa học lên 2 năm	Chứng chỉ được coi là tương đương tương đương A1 theo Khung tham chiếu về giáo dục tiếng Nhật.	JLPT	N5 trở lên	Văn bản chứng minh đã học tiếng Nhật trên 150 giờ, hoặc đạt trình độ tương đương A1 trở lên.
		J.TEST	Cấp F trở lên	
		JPT	315 điểm trở lên	

【Lưu ý】

* Phải có thông tin xác nhận về tên kỳ thi, ngày thi, cấp độ và điểm số.

** Trong văn bản chứng minh đã học tiếng Nhật, cần có các thông tin về cơ sở giáo dục như tên, địa chỉ, thông tin liên lạc, thời gian học (từ tháng/năm đến tháng/năm), số giờ học mỗi tuần, và tổng số giờ học đã hoàn thành đến nay.

【Chú ý】

Học vượt lớp, tốt nghiệp sớm, v.v.

Nếu bạn đã tốt nghiệp cấp trung học phổ thông trong thời gian chưa đủ 12 năm do học vượt lớp hoặc tốt nghiệp sớm và chưa tiếp tục vào đại học, vui lòng liên hệ với trường chúng tôi để xác nhận về tiêu chí đủ điều kiện trước khi nộp đơn.

Học tại nhiều quốc gia hoặc khu vực

Khi học tại trường trong nước và ngoài nước, không yêu cầu cụ thể về số năm phải học tại mỗi trường. Tuy nhiên, khi nộp hồ sơ, vui lòng đảm bảo rằng tổng thời gian đã học được ghi rõ trong các chứng từ.

3. QUÁ TRÌNH TUYỂN CHỌN

Quá trình tuyển sinh sẽ được thực hiện thông qua kỳ thi phỏng vấn và xét duyệt hồ sơ.

3-1. Kỳ thi phỏng vấn

Thời gian đăng kí	Ngày 1 tháng 8 năm 2025～Ngày 10 tháng 10 năm 2025 * Trường hợp đã đủ chỉ tiêu, việc đăng ký sẽ kết thúc ngay cả trong thời gian nhận hồ sơ.
Phương thức đăng kí	Vui lòng nộp mục 1 và 2 (Đơn xin nhập học, Sơ yếu lý lịch) của phần “3-3. Tài liệu cần nộp” dưới dạng bản giấy hoặc dữ liệu điện tử như PDF đến phòng sinh viên của trường chúng tôi. - Vui lòng tham khảo trang 12 để biết địa chỉ nộp. - Khi nộp tài liệu, vui lòng điền thông tin chính xác theo các lưu ý trong phần “3-3. Tài liệu cần nộp”.
Thi phỏng vấn	Chúng tôi sẽ tiến hành phỏng vấn cá nhân, có thể thực hiện trực tiếp hoặc qua Web. Quyết định đỗ hay trượt sẽ được đưa ra dựa trên kết quả kỳ thi tiếng Nhật, tinh thần học tập, thái độ và các yếu tố khác một cách tổng hợp.
Thông báo kết quả	Trong 1 tuần, sẽ gửi thông báo kết quả qua mail.

3-2. Xét duyệt hồ sơ

Thời gian đăng kí	Ngày thông báo kết quả phỏng vấn～Ngày 31 tháng 10 năm 2025 * Không tiếp nhận hồ sơ nếu quá thời gian ở trên.
Phương thức đăng kí	Vui lòng nộp lệ phí kiểm tra nhập học và gửi các tài liệu từ mục 3 đến 13 (tất cả các tài liệu ngoài Đơn xin nhập học và Sơ yếu lý lịch) của phần “3-3. Tài liệu cần nộp” dưới dạng bản giấy hoặc dữ liệu điện tử như PDF đến phòng sinh viên của trường chúng tôi. - Vui lòng tham khảo trang bìa sau để biết địa chỉ nộp. - Khi nộp tài liệu, vui lòng điền chính xác theo các lưu ý trong mục “3-3. Tài liệu cần nộp” của thông báo tuyển sinh.
Thông báo kết quả	Đến trước ngày 10 tháng 11, sẽ gửi thông báo kết quả qua mail.

3-3. Tài liệu cần nộp

- (1) Vui lòng nộp các tài liệu dưới đây trước hạn cuối. Trong số các tài liệu đã nộp, chỉ có bản gốc của giấy chứng nhận tốt nghiệp và các tài liệu tương tự sẽ được trả lại, còn các giấy tờ chứng nhận khác sẽ không được hoàn trả.
- (2) Tất cả các tài liệu phải kèm theo bản dịch tiếng Nhật. Nếu bạn không thể chuẩn bị bản dịch tiếng Nhật, trường sẽ hỗ trợ dịch (phí dịch thuật sẽ được tính riêng).
- (3) Mỗi giấy chứng nhận phải được phát hành sau ngày 1 tháng 9 năm 2025, và cần có thông tin về địa chỉ, số điện thoại, email của cơ quan phát hành, cùng với chức danh, tên (chữ ký) của người phụ trách phát hành chứng nhận.

Hồ sơ liên quan đến người đăng kí		
	Hồ sơ	Lưu ý
1	Đơn đăng kí	Vui lòng ghi năm theo Dương lịch. Địa chỉ, v.v. cần được ghi chính xác đến số nhà.
2	Lý lịch	<u>Lý lịch</u> - Vui lòng ghi đầy đủ thông tin về quá trình học tập và làm việc từ cấp tiểu học đến thời điểm nộp hồ sơ, không bỏ sót bất kỳ giai đoạn nào. Bao gồm cả công việc phụ giúp gia đình, làm thêm, v.v., không để thời gian trống trong lý lịch. Vui lòng ghi chính xác tên trường, tháng/năm nhập học và tháng/năm tốt nghiệp. - Địa chỉ của trường học hoặc nơi làm việc cần được ghi đầy đủ, không lược bỏ, và bao gồm cả số nhà. - Nếu tuổi nhập học tiểu học dưới 5 tuổi hoặc trên 8 tuổi, hoặc thời gian học tại trường tiểu học không phải 5 năm, vui lòng nộp giấy chứng nhận của trường tiểu học đó, ghi rõ ngày tháng năm nhập học, thời gian học tập và ngày tháng năm tốt nghiệp. <u>Lịch sử đến Nhật</u> - Vui lòng đối chiếu với hộ chiếu v.v, sau đó điền chính xác toàn bộ thông tin. <u>Lý do du học</u> - Vui lòng ghi cụ thể mục đích, sự cần thiết của việc học tiếng Nhật và kế hoạch tương lai của bạn. Hãy nêu rõ thông tin về giấy phép nhập học từ các trường đại học hoặc các chứng chỉ quốc gia đã đạt được, đồng thời đính kèm bản sao của những tài liệu này để chứng minh ý chí học tập và năng lực của bạn. <u>Kế hoạch sau khi hoàn thành khóa học</u> - Vui lòng ghi rõ tên trường và tên khoa mà bạn mong muốn nhập học.
3	Bằng tốt nghiệp của trường học cuối cùng	Những người tốt nghiệp chương trình đại học hệ 4 năm cần nộp thêm bằng cử nhân. (Lưu ý: Có thể yêu cầu bổ sung chứng nhận xác minh học vấn.)
4	Giấy chứng nhận đang học	<u>Chỉ những người đang theo học tại cơ sở giáo dục vào thời điểm nộp hồ sơ mới cần nộp tài liệu này.</u>
5	4 ảnh (màu) (3x4)	Ảnh phải được chụp trong vòng <u>6 tháng</u> trước ngày nộp. Ảnh phải chụp chính diện, không đội mũ, phông nền trắng, rõ nét. Ảnh phải chụp từ phần ngực trở lên và không chỉnh sửa. Vui lòng ghi quốc tịch và tên của bạn bằng bút bi ở mặt sau của ảnh.
6	Bản sao hộ chiếu	- Người có hộ chiếu cần nộp bản sao tất cả các trang có liên quan đến lịch sử nhập cảnh và visa vào Nhật Bản. - Người chưa có hộ chiếu cần nộp bản sao căn cước công dân (Đối với công dân Trung Quốc, cần nộp bản sao công chứng về quốc tịch, tên, giới tính và ngày sinh).
7	Giấy chứng nhận đang làm việc	<u>Chỉ người đang làm việc mới phải nộp</u> (bao gồm thông tin về thời gian làm việc).
8	Giấy chứng nhận học tiếng Nhật	Vui lòng kiểm tra yêu cầu ứng tuyển trong phần "2-2. Tiêu chí tuyển sinh "
9	Giấy chứng nhận không mắc bệnh lao	Giấy chứng nhận phải được cấp trong vòng 180 ngày kể từ ngày chụp X-quang ngực (còn hiệu lực vào ngày nộp hồ sơ cho Cục quản lý xuất nhập cảnh Nhật Bản). Người nộp đơn đến từ Philippines, Nepal và Việt Nam vui lòng nộp Giấy chứng nhận không mắc bệnh lao do cơ sở y tế được chỉ định trong tài liệu đính kèm cấp. Tuy nhiên, đối với những trường hợp sau giấy chứng nhận không mắc bệnh lao sẽ có hiệu lực trong 90 ngày: - Nếu có người trong gia đình cùng sống với người đăng kí, và người này được chẩn đoán mắc lao phổi có khả năng lây nhiễm trong vòng 2 tháng trước ngày chụp X-quang. - Nếu người đăng kí đã sống trong cùng một không gian đóng kín, hoặc môi trường kín với người mắc lao có khả năng lây nhiễm trong vòng 2 tháng trước ngày chụp X-quang, và đã chia sẻ không gian đó trong một thời gian dài (trên vài ngày).

**Nếu có người thân đang sinh sống tại Nhật Bản, vui lòng nộp bản sao thẻ cư trú và thông báo tên nơi làm việc/ trường học của họ.*

Tài liệu liên quan đến người bảo trợ tài chính (Sống ngoài Nhật Bản)		
	Hồ sơ	Lưu ý
10	Giấy cam kết bảo trợ chi phí (Vui lòng để người bảo trợ tài chính điền vào)	Vui lòng ghi rõ phương thức cụ thể mà có thể dùng làm chứng cứ về việc tài trợ chi phí (như chuyển khoản ngân hàng, v.v.) khi gia hạn thời gian cư trú. Nếu người bảo trợ tài chính không phải là người đăng kí hoặc cha mẹ của người đăng kí, hãy nộp bản giải thích lý do và hoàn cảnh dẫn đến việc bảo trợ tài chính.
11	Tài liệu chứng minh mối quan hệ	Các chứng nhận được cấp từ cơ quan công quyền như sổ hộ khẩu, v.v.
12	Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng và sổ tiết kiệm	Nếu giấy chứng nhận số dư tài khoản và sổ tiết kiệm không có thông tin về địa chỉ ngân hàng, số điện thoại và tên của nhân viên phụ trách, vui lòng nộp thêm tài liệu có ghi rõ các thông tin đó.
13	Giấy chứng nhận về nghề nghiệp và thu nhập	Nếu người bảo trợ tài chính là người có thu nhập từ lương: - Giấy chứng nhận thu nhập trong hơn 1 năm qua (do công ty nơi làm việc cấp). - Giấy chứng nhận việc làm (bao gồm thông tin về chức vụ, thời gian làm việc và công việc đảm nhiệm tại công ty). Nếu người bảo trợ tài chính là giám đốc công ty: - Giấy chứng nhận thuế trong hơn 1 năm qua (do cơ quan thuế hoặc công ty cấp). - Bản sao đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép hoạt động của công ty. Nếu người bảo trợ tài chính là chủ doanh nghiệp cá nhân: - Giấy chứng nhận thuế về thu nhập hoặc lợi nhuận (do cơ quan thuế cấp). - Bản sao giấy phép kinh doanh.

Tài liệu liên quan đến người bảo trợ tài chính (Sống tại Nhật Bản)		
	Hồ sơ	Lưu ý
14	Giấy cam kết bảo trợ chi phí	Nếu người bảo trợ tài chính không phải là người đăng kí hoặc cha mẹ của người đăng kí, hãy nộp bản giải thích lý do và hoàn cảnh dẫn đến việc bảo trợ tài chính.
15	Tài liệu chứng minh mối quan hệ	Các chứng nhận được cấp từ cơ quan công quyền.
16	Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng	
17	Giấy chứng nhận đang việc làm	Chủ doanh nghiệp cá nhân cần cung cấp bản sao đăng ký kinh doanh, v.v.
18	Giấy chứng nhận thuế thu nhập, thuế cư trú	Tài liệu ghi rõ tổng thu nhập trong một năm do Tòa thị chính thành phố, quận, v.v. cấp
19	Giấy chứng nhận cư trú	Có ghi danh sách đầy đủ các thành viên trong gia đình do Tòa thị chính thành phố, quận, v.v. cấp

3-4. Thông tin về các khoản phí

(1). Các khoản phí

① Lệ phí kiểm tra nhập học: 20,000 Yên

② Phí nhập học, học phí, v.v.(đơn vị: Yên)

Tên khóa đào tạo	Phí Năm	Nhập học	Học phí	Thiết bị	Tài liệu	Bảo hiểm	Hội cựu sinh viên	Tổng
Khóa học lên 1 năm		70,000	630,000	30,000	50,000	37,000	1,000	818,000
Khóa học lên 2 năm	1	70,000	630,000	30,000	50,000	37,000	1,000	818,000
	2	0	630,000	0	50,000	37,000	0	717,000

*Chi phí bảo hiểm bao gồm bảo hiểm y tế quốc dân, bảo hiểm cho du học sinh trường Nhật ngữ, và chi phí kiểm tra sức khỏe định kỳ.

(Vì đây là mức phí tính đến tháng 6 năm 2025, có thể có sự thay đổi).

(2). Kì hạn nộp phí

- ① Lệ phí kiểm tra nhập học ở mục (1)①, vui lòng chuyển khoản sau khi thi phỏng vấn đạt.
- ② Phí nhập học, học phí và các phí khác ở mục (1)②, hãy chuyển khoản trước ngày chỉ định, số tiền cần nộp sẽ được thông báo riêng bằng văn bản.

(3). Phương thức nộp phí

Vui lòng chuyển khoản bằng một trong các phương thức dưới đây.

**Hãy chắc chắn ghi tên và mã số sinh viên vào phần ghi chú.*

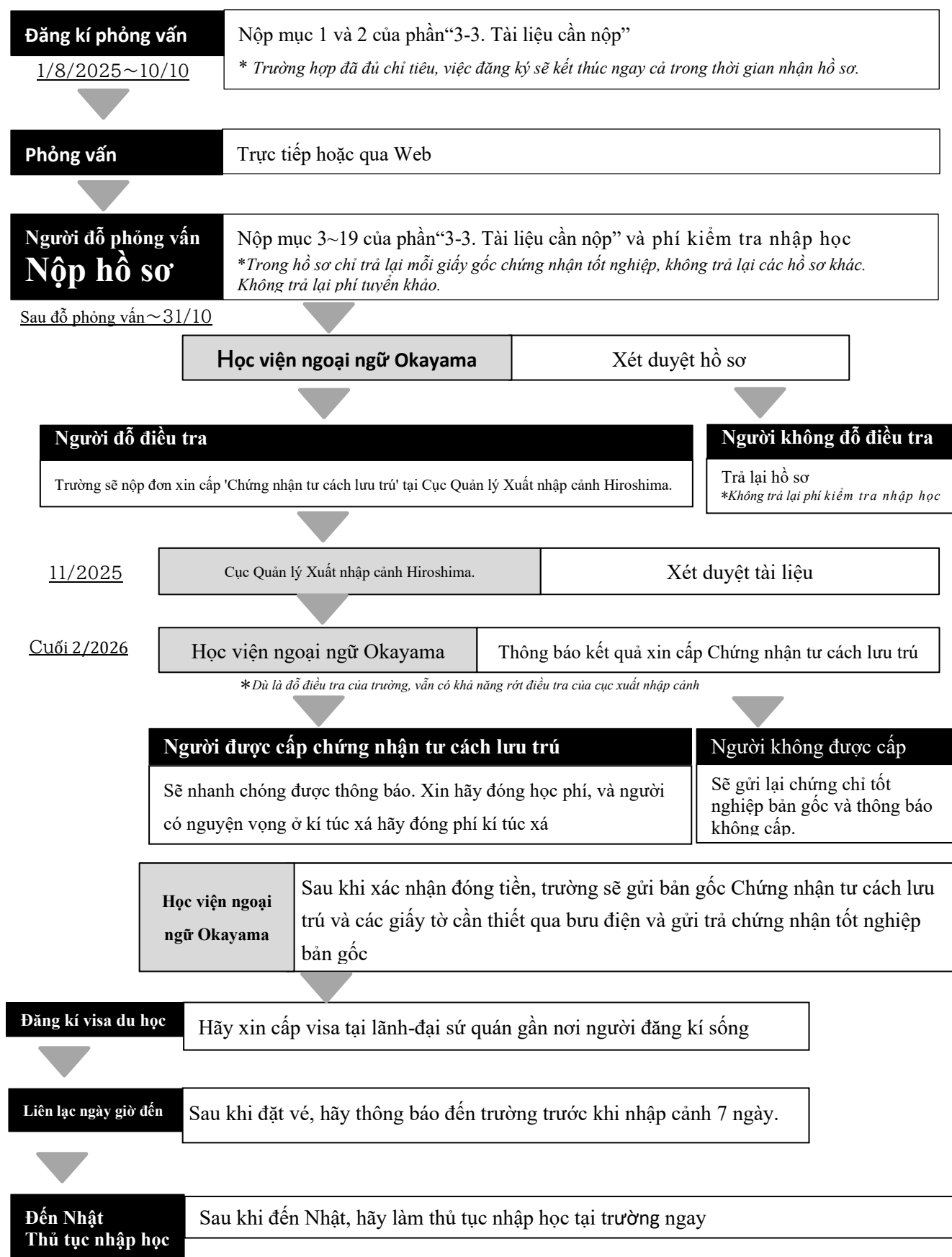
- ① 中国銀行 本店(普通)3286821
学校法人アジアの風 岡山外語学院
Bank Name: THE CHUGOKU BANK LTD.
Branch Name: HEAD OFFICE
Account Number: 101-00-3286821
Account Holder: Okayama Institute of Languages
SWIFT Code: CHGKJPJZ
- ② ゆうちょ銀行 15440-32467131
ガク)アジアノカゼ
- ③ フライワイヤー (Flywire)
<https://www.flywire.com/pay/okg>

(4). Quy định hoàn tiền

Sau khi tham gia phỏng vấn, nếu quyết định hủy bỏ việc nhập học trước khi có kết quả cấp Giấy chứng nhận tư cách lưu trú từ Cục Quản lý Xuất nhập cảnh.		Không trả lại lệ phí kiểm tra nhập học.
Trong trường hợp hủy bỏ nhập học sau khi Giấy chứng nhận tư cách lưu trú đã được cấp.		Không trả lại lệ phí kiểm tra nhập học và phí nhập học. Sau khi Giấy phép nhập học và chứng nhận tư cách lưu trú được trả lại, và xác nhận rằng bạn không đến Nhật Bản, số tiền còn lại sẽ được hoàn lại.
Trong trường hợp không thể nhận visa tại cơ quan đại diện ngoại giao của Nhật Bản ở nước ngoài.		Không trả lại lệ phí kiểm tra nhập học và phí nhập học. Sau khi Giấy phép nhập học được trả lại và xác nhận rằng không thể nhận được visa thông qua hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác, số tiền còn lại sẽ được hoàn lại.
Dưới 6 tháng sau khi nhập học	Trong trường hợp tiếp tục học lên cao hơn	Sau khi xác nhận Giấy phép nhập học của trường tiếp theo, từ tháng sau ngày thôi học, sẽ tính theo tháng và hoàn lại 50% học phí của các tháng chưa tham gia lớp học.
	Trong trường hợp thôi học vì lý do không phải học lên, như việc xin việc hoặc về nước	Sau khi xác nhận việc thay đổi tư cách lưu trú hoặc xuất cảnh (gửi cho trường bản sao trang có dấu xuất cảnh trong hộ chiếu và thẻ lưu trú đã hết hiệu lực), sẽ tính theo tháng từ tháng sau ngày thôi học và hoàn lại 50% học phí cho các tháng chưa tham gia lớp học.
	Bị xử lý thôi học do vi phạm quy chế học tập	Số tiền đã nộp sẽ không được hoàn lại dưới bất kỳ hình thức nào.
Trên 6 tháng sau khi nhập học	Trong trường hợp tiếp tục học lên cao hơn	Sau khi xác nhận Giấy phép nhập học của trường tiếp theo, từ tháng sau ngày thôi học, sẽ tính theo tháng và hoàn lại 100% học phí của các tháng chưa tham gia lớp học.
	Trong trường hợp thôi học vì lý do không phải học lên, như việc xin việc hoặc về nước	Sau khi xác nhận việc thay đổi tư cách lưu trú hoặc xuất cảnh (gửi cho trường bản sao trang có dấu xuất cảnh trong hộ chiếu và thẻ lưu trú đã hết hiệu lực), sẽ tính theo tháng từ tháng sau ngày thôi học và hoàn lại 70% học phí cho các tháng chưa tham gia lớp học.
	Bị xử lý thôi học do vi phạm quy chế học tập	Số tiền đã nộp sẽ không được hoàn lại dưới bất kỳ hình thức nào.

**Phí phát sinh do hoàn tiền sẽ do người xin học chi trả.*

Tiến trình từ đăng kí đến nhập học



4. KHÁC

4-1. Hành vi bất chính

Trường chúng tôi tiến hành xét tuyển nhập học một cách nghiêm ngặt, nhằm đảm bảo tất cả các ứng viên đều có cơ hội nhập học một cách công bằng và minh bạch. Khi đăng ký nhập học tại trường, vui lòng đọc kỹ những lưu ý dưới đây và tham gia phỏng vấn, nộp hồ sơ với thái độ nghiêm túc.

- (1) Trong trường hợp tài liệu, thông tin đã nộp hoặc cung cấp cho trường khi đăng ký dự tuyển có hành vi giả mạo, khai báo sai sự thật hoặc sao chép trái phép, những hành vi đó có thể bị coi là gian lận.
- (2) Nếu bị phát hiện có hành vi gian lận sau khi nhập học, học sinh có thể bị xử lý kỷ luật, bao gồm cả việc buộc thôi học, theo quy định của trường.

4-2. Nơi sống

- (1) Ký túc xá sinh viên

① Khái quát

Ký túc xá có vài lựa chọn cách trường từ 10 đến 25 phút đạp xe. Bạn có thể chọn phòng đơn hoặc phòng đôi, nhưng không thể chọn vị trí của tòa nhà. Thời gian hợp đồng ký túc xá theo nguyên tắc là khoảng 6 tháng sau khi nhập học. Ký túc xá được sắp xếp theo thứ tự đăng ký, và nếu đã đầy phòng, sẽ sắp xếp phòng khác. Tuy nhiên, điều kiện của phòng sẽ thay đổi tùy theo tình trạng vào thời điểm sắp xếp.

Ví dụ)

Phòng 1 người	レオパレスメルベーユ昭和III 岡山市北区旭本町3-13 Cách trường 10 phút đạp xe		
Phòng 2 người	レオパレス御舟入 岡山市北区御舟入町3-6 Cách trường 15 phút đạp xe		
	レオパレスきしの 岡山市北区十日市中町2-10 Cách trường 13 phút đạp xe		

② Chi phí

Phòng	Diện tích	1 người/6 tháng	Tiền ga, điện
2 người	20m ² · 1K	195,000 Yên	Thực phí
1 người	20m ² · 1K	365,000 Yên	Thực phí

**Vi đây là mức giá tính đến tháng 6 năm 2024, nên có thể thay đổi trong tương lai.*

**Chi phí trên bao gồm phí đồ dùng, phí bảo hiểm cháy nổ, phí thay khóa và phí Wi-Fi.*

③ Trang thiết bị trong phòng (giống nhau ở tất cả các phòng)

Bếp, toilet, phòng tắm, máy điều hòa, Wi-Fi	Trường cấp
Máy giặt, bếp điện, tủ lạnh, lò vi sóng, bàn, ghế	
Nồi cơm điện, xoong, chảo	
Nệm, chăn, dụng cụ ăn như đĩa, chén, thìa v.v.	

Trang thiết bị cần thiết cho cuộc sống đã được chuẩn bị đầy đủ, bạn có thể sinh hoạt ngay sau khi chuyển vào.

(2) Phòng trọ

Chúng tôi có thể giới thiệu công ty bất động sản cho những người có nhu cầu.

4-3. Học bổng

Trường chúng tôi có chế độ học bổng dành cho những học sinh xuất sắc và là tấm gương mẫu mực cho các học sinh khác. Tuy nhiên, việc lập kế hoạch chi phí du học dựa trên việc nhận học bổng là không hợp lý. Khi đăng ký và nhập học, bạn phải tự đảm bảo chi phí du học của mình dưới trách nhiệm cá nhân.

4-4. Chi phí sinh hoạt

Để duy trì cuộc sống hàng ngày của du học sinh nước ngoài ở Okayama, ngoài học phí, bạn còn cần chi trả cho các khoản chi phí như phí nhà ở, chi phí điện nước, chi phí điện thoại và chi phí ăn uống. Hãy tham khảo bảng bên phải và chuẩn bị đủ chi phí sinh hoạt.

Chi phí sinh hoạt trung bình 1 người/ 1 tháng	Nhà ở	¥ 27,000
	Ăn	¥ 28,000
	Điện nước	¥ 9,000
	Di chuyển	¥ 3,000
	Sở thích	¥ 5,000
	Khác	¥ 7,000
	Tổng	¥ 79,000

Từ kết quả khảo sát thực trạng cuộc sống của du học sinh

tự túc năm 2021, do Tổ chức JASSO thực hiện

4-5. Lưu trú với tư cách du học sinh nước ngoài

(1) Khi sinh sống tại Nhật Bản với tư cách là du học sinh quốc tế, nguyên tắc là phải có tư cách lưu trú “Du học” theo quy định của “Luật Quản lý Xuất nhập cảnh và Công nhận Tị nạn”. Nếu không có tư cách lưu trú này, du học sinh sẽ không được xem là du học sinh quốc tế về mặt pháp lý, đồng thời không được hưởng các chế độ hỗ trợ như trợ cấp chi phí y tế và các chính sách khác dành riêng cho du học sinh.

(2) Du học sinh quốc tế có tư cách lưu trú “Du học” có thể xin phép thực hiện hoạt động ngoài tư cách lưu trú (ví dụ làm thêm) trong phạm vi tối đa 28 giờ/tuần, nếu có lý do chính đáng. Tuy

nhiên, rất khó để trang trải hoàn toàn học phí và chi phí sinh hoạt chỉ dựa vào nguồn thu nhập từ thời gian làm thêm giới hạn này. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là phải có đủ khả năng tài chính để chịu trách nhiệm về chi phí từ khi nhập học đến khi tốt nghiệp.

4-6. Về hoạt động ngoài tư cách lưu trú

(1) Giấy phép và thông báo

Nếu muốn thực hiện hoạt động ngoài tư cách lưu trú (làm thêm), trước khi bắt đầu làm thêm, bạn bắt buộc phải xin Giấy phép hoạt động ngoài tư cách lưu trú tại Cục Quản lý Xuất nhập cảnh. Sau khi bắt đầu làm thêm, bạn cần nộp "Đơn thông báo làm thêm" cho Phòng sinh viên của nhà trường.

(2) Thời gian và ngành nghề

Hoạt động ngoài tư cách lưu trú được quy định tối đa 28 giờ mỗi tuần (trong kỳ nghỉ dài hạn, tối đa 8 giờ mỗi ngày và 40 giờ mỗi tuần). Các hoạt động vượt quá thời gian quy định, làm việc tại quán rượu, cơ sở cờ bạc, ngành nghề liên quan đến dịch vụ giải trí người lớn hoặc tại các địa điểm và ngành nghề bị cấm theo quy định pháp luật đều sẽ bị coi là vi phạm hoạt động ngoài tư cách lưu trú.

(3) Nếu vi phạm hoạt động ngoài tư cách lưu trú, nhà trường sẽ tiến hành xử lý theo quy định của nội quy.

4-7. Về bảo hiểm y tế và chi phí y tế

(1) Du học sinh có tình trạng visa "留学" (Lưu học) sẽ tham gia vào bảo hiểm y tế quốc dân.

(2) Học sinh trường sẽ tham gia vào Bảo hiểm y tế dành cho du học sinh để nhận trợ cấp chi phí y tế.

(3) (1),(2)ghi ở trên là phần phí bảo hiểm ghi ở mục “3-4 Thông tin về các khoản phí”.

4-8. Về bảo hiểm y tế và chi phí y tế

(1) Hầu hết học sinh trường sử dụng xe đạp. Trường sẽ hướng dẫn mua xe đạp cho những ai có nhu cầu.

(2) Nếu đi học bằng JR, xe buýt, v.v., học sinh không thể mua vé tháng cho việc đi lại.

4-9. Xử lý thông tin cá nhân

(1) Thông tin cá nhân có trong các tài liệu, hồ sơ được cung cấp sẽ được sử dụng cho mục đích phỏng vấn, kiểm tra nhập học, thủ tục nhập học và các công việc liên quan. Trong quá trình này, chúng tôi sẽ thực hiện quản lý để ngăn chặn việc rò rỉ thông tin hoặc sử dụng trái phép thông tin cá nhân đó.

(2) Đối với các tài liệu, hồ sơ đã được cung cấp, trường có thể liên hệ với các tổ chức phát hành, tổ chức cung cấp hoặc các cơ quan thẩm định để xác minh tính xác thực của chúng. Người nộp đơn khi nộp hoặc cung cấp tài liệu cho trường, đồng nghĩa với việc đồng ý cho trường thực hiện các cuộc hỏi đáp này.

(3) Để thực hiện xét tuyển nhập học một cách suôn sẻ và phục vụ cho các thủ tục nhập học, chúng tôi thu thập thông tin giới tính theo giấy khai sinh trong phạm vi tối thiểu cần thiết nếu có lý do hợp lý. Thông tin giới tính không có bất kỳ ảnh hưởng nào đến kết quả xét tuyển.

(4) Đối với dữ liệu cá nhân của cư dân trong khu vực EEA, chúng tôi tuân thủ Quy định Bảo vệ Dữ liệu Chung của Liên minh Châu Âu (GDPR).

Lịch sử của Học viện Ngoại ngữ Okayama

Tháng 5/1984	Tiến hành dạy các ngôn ngữ và tiếng Anh với đối tượng từ trẻ em Nhật cho đến người lớn.
Tháng 06/1992	Nhận được giấy chứng nhận của Hiệp hội chấn hưng giáo dục tiếng Nhật.
Tháng 10/1992	Bắt đầu hoạt động khoa tiếng Nhật cho học sinh học.
Tháng 04/1994	Khóa đào tạo giáo viên tiếng Nhật.
Tháng 07/1997	Liên kết với đối tác Sở nghiên cứu Ngôn ngữ Đông Dương Mosco Nga (IPOL). Mở trường Mosco Học viện Ngoại ngữ Okayama.
Tháng 12/2011	Nhận được giấy phép thành lập "Asia no Kaze Pháp nhân trường học".
Tháng 4/2017	Khóa tổng hợp đào tạo giáo viên tiếng Nhật 420 tiếng được bộ văn hóa nghiên cứu giáo dục tiếng Nhật chấp thuận.
Tháng 12/2019	Khóa học đào tạo giáo viên tiếng Nhật 420 giờ, khóa học e-learning, đã được Cục Văn hóa chấp nhận đăng ký.
Tháng 12/2024	Trở thành cơ quan đào tạo thực tiễn và cơ quan đào tạo được đăng ký bởi Bộ Giáo dục Nhật Bản.
Tháng 3/2025	Được công nhận là cơ sở giáo dục tiếng Nhật được Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản (MEXT) chứng nhận.

【Địa chỉ liên lạc-nộp tài liệu】

2-10 Funabashi, Kita Ward, Okayama, JAPAN 7000841

Tel: +81-86-231-5211

Fax: +81-86-225-4020

URL: <http://www.okg-jp.com>

Email: info@okg-jp.com

Thứ 2~Thứ 6: 9:00 ~ 17:30

Thứ 7, chủ nhật, ngày lễ và các ngày khác (đầu cuối năm, các kì nghỉ): đóng cửa



Từ ga Okayama, đi taxi khoảng 10 phút.

Từ ga Okayama, đi xe điện tuyến Seikei-bashi, xuống tại trạm 'Higashi-Chuo-machi', khoảng 15 phút.

